**MÔ TẢ SÁNG KIẾN**

**1. Hoàn cảnh nảy sinh sáng kiến:**

Môn Tiếng Việt giữ một vai trò quan trọng trong chương trình Tiểu học. Học tốt môn Tiếng Việt là tiền đề để học tốt những môn học khác

Mục tiêu của môn Tiếng Việt bậc Tiểu học là:

- Hình thành và phát triển kĩ năng đọc, viết, nghe, nói cho học sinh, nhằm giúp các em sử dụng Tiếng Việt có hiệu quả trong việc học tập và giao tiếp ở gia đình, trường học và xã hội.

- Góp phần cùng môn học khác phát triển năng lực tư duy cho học sinh.

- Trang bị cho học sinh những hiểu biết ban đầu về văn học, văn hóa và ngôn ngữ thông qua một số sáng tác văn học và một số loại văn bản khác của Việt Nam và thế giới nhằm hình thành ở các em nhu cầu thưởng thức cái đẹp, khả năng dung cảm trước cái đẹp.

- Góp phần hình thành nhận thức tình cảm, thái độ hành vi đúng đắn của con người trong quan hệ gia đình và xã hội.

Môn Tiếng Việt được chia làm nhiều phân môn nhỏ: Tập đọc, Chính tả, Luyện từ và câu, Tập làm văn. Riêng với phân môn Tập đọc, việc luyện đọc nói chung và giờ tập đọc, ngoài việc rèn đọc, dẫn dắt cho học sinh cảm thụ tốt bài văn, thấy cái hay cái đẹp của hình tượng văn học, chúng ta còn cho học sinh tìm bố cục để phát triển óc phân tích, tìm đại ý để phát triển óc tổng hợp, rèn óc tưởng tượng, phán đoán, ghi nhớ...đồng thời giúp các em học cách dùng từ chính xác, đặt câu sinh động, luyện về ngữ âm, chính tả, tập làm văn.

Phân môn tập đọc lớp 4 tiếp tục củng cố, nâng cao kĩ năng đọc thầm đã được hình thành ở lớp dưới, tăng cường tốc độ đọc, biết đọc lướt để chọn thông tin nhanh, bước đầu biết đọc diễn cảm.

Tuy nhiên hiện tại học sinh lớp 4 đọc chưa như mong muốn. Các em chưa nắm chắc công cụ để lĩnh hội tri thức, tư tưởng, tình cảm của người khác chứa đựng trong văn bản được đọc. Bên cạnh một số ít học sinh tiếp thu chậm đọc bài chưa trôi chảy, còn lại đa số các em chỉ đọc bình thường, đơn điệu, không diễn cảm và còn sai một số âm chuẩn. Các em cho rằng chỉ hiểu và đọc trôi chảy là được. Giáo viên còn lúng túng khi dạy Tập đọc là phải hướng dẫn như thế nào để các em phát âm chuẩn, đọc bài hay và diễn cảm.

Vậy phải làm thế nào để giờ học thực sự có hiệu quả hơn, nâng cao chất lượng đọc diễn cảm cho học sinh. Đây là một vấn đề mà tôi luôn trăn trở. Vì vậy tôi chọn đề tài: ***Một số biện pháp rèn kĩ năng đọc diễn cảm cho học sinh lớp 4.***

**2. Cơ sở lí luận của vấn đề:**

Phân môn Tập đọccó một vị trí quan trọng trong môn Tiếng Việt ở Tiểu học. Việc các em học sinh sử dụng Tiếng Việt trong hoạt động giao tiếp có trở thành kĩ năng, kĩ xảo hay không là nhiệm vụ của môn Tiếng Việt ở Tiểu học. Bởi thế, phân môn tập đọc đảm nhiệm một vai trò hết sức quan trọng trong việc hình thành 4 kĩ năng nghe - nói - đọc - viết cho các em.

Dạy cho học sinh đọc đúng, đọc diễn cảm là giúp các em phát triển tư duy ngôn ngữ, tiếp xúc với kho tàng tri thức của loài người, đây cũng chính là một phương tiện giáo dục đạo đức, thẩm mĩ cho các em. Vì thế, cần thiết phải nâng cao chất lượng đọc cho học sinh Tiểu học.

Việc đọc đúng, đọc diễn cảm sẽ giúp các em nghe và cảm nhận văn bản tốt, viết đúng chính tả. Ở mỗi tiết học, không chỉ là tiết tập đọc*,* người giáo viên phải chú ý hơn việc rèn cho các em kĩ năng diễn đạt bao gồm kĩ năng nói, kĩ năngđọc, kĩ năng dùng từ, đặt câu. “***Đọc cho rõ ràng, rành mạch, đọc có ngữ điệu”*** là kĩ năng chính cần hình thành và rèn luyện cho các em qua phân môn này. Học sinh học tốt phân môn Tập đọc sẽ có lợi cho việc học tốt các phân môn khác. Chính vì vậy, khi dạytập đọccho các em người giáo viên phải tạo ra những hoạt động mang tính tự giác cao và khơi dậy được niềm ham thích đọc sách; giúp các em biết tự đánh giá năng lực của bản thân. Làm được như thế, trước hết giáo viên thực sự phải có kĩ năng đọc, năng lực dạy tập đọc tốt.

**3. Thực trạng của vấn đề:**

**3.1. Về phía giáo viên:**

**\***Thuận lợi:

- Bản thân giáo viên chúng tôi đã được sự quan tâm chỉ đạo sát sao từ lãnh đạo ngành, chuyên môn Phòng Giáo dục đến ban Giám hiệu nhà trường và tổ chuyên môn các khối lớp 4, 5.

- Chúng tôi được học tập và tiếp thu kĩ nội dung chương trình và phương pháp dạy học mới. Đội ngũ giáo viên trong trường yêu nghề, nhiệt tình trong công tác, thường xuyên dự giờ, trao đổi, rút kinh nghiệm, nhằm cải tiến phương pháp để nâng cao chất lượng dạy học.

- Chương trình sách giáo khoa gồm các bài tập đọc đa dạng về thể loại (văn, thơ, kịch *…*), phong phú về nội dung, được bố trí phù hợp theo chủ điểm. Phương pháp dạy học mới, chú trọng về rèn đọc hơn ở phương pháp dạy học cũ, có yêu cầu đạt chuẩn kiến thức kĩ năng của từng bài học rõ ràng giúp giáo viên tiến hành các tiết dạy một cách lôgic, nhẹ nhàng và hiệu quả.

- Đội Thiếu Niên Tiền Phong đã phối hợp với giáo viên cho các em đọc báo trong sinh hoạt 15’ đầu buổi học. Tạo cơ hội cho các em được tăng thời lượng và thể hiện kĩ năng đọc của mình trước lớp.

***\****Những khó khăn và tồn tại:

Phương tiện dạy học và đồ dùng chưa phong phú, đa dạng nên chưa hấp dẫn học sinh một cách tuyệt đối trong việc tập trung vào luyện đọc.

Một số giáo viên còn coi nhẹ việc rèn các kĩ năng đọc cho các em, chỉ dừng lại ở yêu cầu học sinh đọc thành tiếng to là được.

**3.2. Về phía học sinh:**

Ngay từ đầu năm học tôi đã theo dõi chất lượng đọc ở lớp 4B ( Lớp do tôi trựctiếp giảng dạy). Sau tuần học thứ 5, tôi tiến hành khảo sát việc đọc của học sinh. Kết quả khảo sát chất lượng đọc của học sinh, cụ thể như sau:

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| Lần | Sĩ số | Đọc ê-a, phát âm sai | Đọc đúng, chậm | Đọc to, rõ ràng,hiểu nội dung bài | Đọc diễn cảm |
| SL | % | SL | % | SL | % | SL | % |
| 1 | 30  | 10 | 33,33 | 12  | 40 | 7  | 23,33 | 1 | 3,33 |

Qua kết quả khảo sát trên và tìm hiểu nguyên nhân tôi thấy:

- Nhận thức của học sinh về tầm quan trọng của môn học chưa đúng, các em thích học môn Toán hơn môn Tiếng Việt nên nhiều em còn ngại đọc bài và chưa có ý thức tự rèn đọc diễn cảm mà chỉ mới mang tính chất chiếu lệ, đối phó.

- Do vốn từ ngữ của các em còn quá ít ỏi, chưa hiểu hết nghĩa các từ, cụm từ trong bài đọc nên dẫn đến khi đọc bài, các em ngắt nghỉ không đúng chỗ, chưa chú ý đến các yếu tố của ngôn ngữ nghệ thuật như làm chủ ngữ điệu, chỗ ngừng giọng, cường điệu giọng để biểu đạt ý nghĩa tình cảm của tác giả gửi gắm trong bài đọc, nên nhiều lúc gây hiểu sai ý nghĩa của câu văn hay bài thơ.

- Giọng đọc của học sinh còn nhỏ, nhiều em chưa nắm được nội dung của bài đọc nên khi đọc, tôi thấy các em chưa bộc lộ được cảm xúc của bài đọc qua giọng đọc hoặc nếu có thì chỉ mang tính chất bắt chước giáo viên hoặc bạn bè.

- Do ảnh hưởng của tiếng địa phương và cách phát âm của mỗi em khác nhau nên một số học sinh thường phát âm sai lỗi (Đặc biệt, khi đọc, các em sai ở âm đầu l/n, s/x, ch/tr).

- Học sinh chưa chăm học, chưa có ý thức học bài.

- Nhiều phụ huynh chưa biết quan tâm đúng đến việc học tập của con em mình, bản thân họ sử dụng tiếng Việt còn chưa chính xác, phát âm sai lỗi.

Nắm rõ được nguyên nhân chủ yếu dẫn đến kết quả đọc diễn cảm chưa cao, tôi đã nghiên cứu và đề ra một số biện pháp rèn kĩ năng đọc diễn cảm cho học sinh.

**4. Các biện pháp thực hiện:**

 4.**1. Rèn kĩ năng đọc và kĩ năng dạy tập đọc cho giáo viên:**

Việc cần thiết là giáo viên phải có kĩ năng đọc diễn cảm tốt để khi nghe giáo viên đọc, các em cảm thụ tốt nội dung bài học và mong muốn đọc được như giáo viên. Mặt khác, giáo viên phải nắm rõ về bản chất của phương pháp dạy học mới, đó là phương pháp tích cực hóa hoạt động của người học. Trong đó, giáo viên đóng vai trò là người tổ chức hoạt động. Mỗi học sinh đều được hoạt động, được bộc lộ mình và được phát triển.

Giáo viên phải nắm chuẩn kiến thức kĩ năng, cụ thể hoá mục tiêu dạy học và chuẩn bị tốt nội dung và phương pháp dạy học cho từng đối tượng, mở rộng hình thức giao tiếp về ngôn ngữ cho học sinh.

Bản thân tôi thường xuyên dự giờ để rèn luyện kĩ năng dạy tập đọc, lắng nghe ý kiến chỉ đạo của ban Giám hiệu về thực hiện chuyên môn, lắng nghe nhận xét và góp ý về những sáng tạo nhỏ đã thể hiện trong tiết dạy của mình để tự điều chỉnh ở các tiết dạy sau sao cho hiệu quả rèn đọc cho các em đạt cao hơn.

**4.2. Rèn đọc cho học sinh trong giờ tập đọc:**

Trước hết giáo viên lập kế hoạch bài dạy một cách chi tiết cho từng đối tượng học sinh, đảm bảo chuẩn kiến thức kĩ năng. Kết hợp các phương pháp dạy học một cách linh hoạt, làm sao cho giờ học trở nên sôi nổi, kích thích học sinh hoạt động, bộc lộ khả năng của bản thân, từ đó giáo viên có hướng bồi dưỡng phù hợp cho các em.

Để thực hiên tốt khâu luyện đọc, luyện đọc diễn cảm, giáo viên cần thực hiện các bước cơ bản sau:

**4.2.1. Rèn đọc đúng *(chú trọng phát âm đúng):***

Đọc đúng là đọc to, lưu loát, phát âm đúng, ngắt nghỉ giọng đúng chỗ trong từng câu, từng đoạn ở dấu câu, ở các cụm từ, ngắt nhịp đúng ở các câu thơ.

Chú trọng đối tượng học sinh nhận thức chậm và trung bình. Trong hoạt động đọc theo nhóm bàn, học sinh năng khiếu luôn được giao nhiệm vụ lắng nghe bạn đọc và giúp bạn phát âm lại cho đúng; rồi đọc cho bạn nghe câu, đoạn khó (tôi bố trí học sinh năng khiếu ngồi xen kẽ với học sinh nhận thức chậm để giúp đỡ nhau học tập). Tôi tổ chức tốt thi đua các đôi bạn cùng tiến).

Với đối tượng học sinh phát âm sai nhiều, tôi thường vận dụng tối đa khả năng giúp bạn của học sinh năng khiếu, kịp thời giúp đỡ và khen ngợi các em khi các em có tiến bộ. Tôi thường dạy theo quy trình sau:

- 1HS năng khiếu đọc cả bài.

- HS đọc nối tiếp từng đoạn văn (khổ thơ hoặc đoạn đọc) 2-3 lần (tùy từng nội dung bài đọc cụ thể) - Giáo viên hướng dẫn phát âm đúng, nắm nghĩa của từ khó, từ lạ, (chú ý các lỗi phổ biến của học sinh).

- Học sinh luyện đọc theo cặp. Các em đọc theo nhóm hiệu quả hơn bởi tác động của đối tượng học sinh năng khiếu đến với bạn của mình sát sao hơn. Đây cũng là khâu giáo viên dành thời gian quan tâm đến đối tượng học sinh nhận thức chậm nhiều hơn. Tôi thường lên kế hoạch sửa lỗi phát âm cho các em theo từng dạng lỗi như:

- Đọc sai âm đầu l/n, ch/tr, x/s …

Ví dụ: Khi đọc hai câu thơ:

 Mẹ đang tỉa bắp trên núi Ka-lưi

 Lưng núi thì to mà lưng mẹ nhỏ.

Trong bài thơ Khúc hát ru những em bé lớn trên lưng mẹ (TV lớp 4 tập 2) các em khi chưa được rèn đọc thường đọc là:

 Mẹ đang tỉa bắp trên núi Ka-nưi

 Nưng núi thì to mà nưng mẹ nhỏ.

Các em phát âm chưa đúng các tiếng là: lưng/nưng; lưi/nưi;

Hoặc “trong trẻo” thành “chong chẻo” hay “ sinh nở” thành “xinh nở”

- Đọc sai các âm chính như trong trường hợp “ưu tiên” thành “iêu tiên”, “rượu” thành “riệu”.

Đọc đúng bao gồm cả đúng tiết tấu, ngắt hơi, nghỉ hơi, ngữ điệu câu, lên giọng, xuống giọng. Giáo viên cần hướng dẫn việc ngắt hơi phù hợp với các dấu câu, nghỉ ít ở dấu phẩy, nghỉ lâu ở dấu chấm …

Đối với tình trạng học sinh đọc lên xuống giọng tùy tiện, để khắc phục, giáo viên phải hướng dẫn thật tốt cách đọc các kiểu câu:

Câu kể ở cuối câu có dấu chấm khi đọc thường phải xuống giọng ở cuối câu.

Câu hỏi ở cuối câu có dấu chấm hỏi, khi đọc ta phảỉ lên giọng ở cuối câu.

Câu kể có dấu chấm lửng khi đọc phải kéo dài giọng.

Câu cảm, cầu cầu khiến ở cuối câu có dấu chấm than khi đọc cần phải lên giọng ở cuối câu.

Ví dụ:

Trong bài “Chú Đất Nung” ở Sách Tiếng Việt lớp 4, giáo viên có thể hướng dẫn học sinh cách đọc các loại câu này như sau:

- Chép đoạn văn đó lên bảng phụ

- Hỏi học sinh trong đoạn văn đó có những câu văn nào là câu hỏi, câu kể, câu cảm, câu cầu khiến và cách đọc của từng loại câu này, giáo viên dùng phấn mầu ghi kí hiệu lên giọng ⭧, xuống giọng🡖 ở cuối mỗi loại câu

Ông Hòn Rấm cười bảo:🡖 (câu kể)

- Sao chú mày nhát thế ? ⭧ (câu hỏi). Đất có thể nung trong lửa cơ mà ! ⭧ (câu cảm)

Chú bé đất ngạc nhiên hỏi lại: 🡖 (câu kể)

- Nung ấy ạ ? ⭧ ( câu hỏi)

- Chứ sao ? ⭧. Đã là người thì phải dám xông pha, làm đựoc nhiều việc có ích. 🡖 (câu kể)

Nghe thế, chú bé Đất Nung không thấy sợ nữa, 🡖 (câu kể ). Chú vui vẻ bảo:🡖 (câu kể)

 - Nào, nung thì nung!🡖

Từ đấy, chú thành đất nung. 🡖 (câu kể)

Như vậy, muốn học sinh đọc đúng thì giáo viên cần phải phối hợp nhiều biện pháp cùng một lúc. Tùy thuộc vào âm, thanh sai lạc, tùy thuộc vào học sinh mà giáo viên lên kế hoạch cụ thể, kiên trì kiểm tra thường xuyên hàng ngày, hàng giờ và lựa chọn biện pháp luyện tập thích hợp. Chẳng hạn như để chữa lỗi phần vần, phải phối hợp cả biện pháp luyện theo mẫu và biện pháp cấu âm. Đầu tiên, giáo viên cần sử dụng biện pháp luyện theo mẫu để rèn cho học sinh phát âm theo đúng chuẩn chữ viết.

Sau khi sử dụng biện pháp luyện theo mẫu, giáo viên vận dụng kiến thức ngữ âm học để phân tích sự khác nhau cơ bản giữa lỗi phát âm và chuẩn, từ đó tìm ra phương hướng sửa chữa.

Nhận thấy các em phát âm sai lỗi khác nhau mà trong một tiết dạy thời gian không cho phép sửa hết lỗi cùng một lúc, hơn nữa các em cũng không thể tiếp thu ngay hết được. Tôi đã chọn một số lỗi mà học sinh sai nhiều để hướng dẫn sửa lỗi cho các em như sai âm đầu l/n. Đặt kế hoạch sửa lỗi trong giờ tập đọc, giờ luyện phát âm hay giờ hướng dẫn học Tiếng Việt buổi chiều hoặc giờ chính tả*…*

**4.2.2. Rèn đọc nhanh:**

Trên cơ sở học sinh đã đạt được yêu cầu đọc đúng, giáo viên sẽ chuyển sang yêu cầu đọc nhanh. Thật ra, đọc nhanh có những yêu cầu giống như đọc đúng nhưng với một khoảng thời gian nhất định, cần phải đạt được một dung lượng theo quy định. Đọc nhanh cũng không phải là đọc liến thoắng, đọc cho được nhiều chữ, nhiều tiếng, mà đó là việc đọc với tốc độ vừa phải, dễ nghe và phù hợp với nội dung của văn bản. Để đọc nhanh, giáo viên cần chú ý hướng dẫn học sinh:

- Biết ngồi đọc với tư thế thoải mái cũng như biết giữ khoảng cách trung bình giữa mắt và sách theo đúng quy định chung của việc đọc (khoảng 25 - 30 cm).

- Trước khi đọc thành tiếng, học sinh cần đọc thầm tất cả các câu chữ trong bài đọc.

- Giáo viên đọc mẫu để học sinh ý thức được về tốc độ đọc, về nhịp điệu hoặc về giọng đọc, chỗ ngừng, chỗ nghỉ… Đọc mẫu của giáo viên là cơ sở để học sinh luyện đọc đúng và đọc nhanh. Việc đọc mẫu của giáo viên có ảnh hưởng lớn đối với học sinh. Nếu giáo viên chuẩn bị kĩ để đọc tốt, sẽ giúp học sinh hiểu rõ hơn những khía cạnh tinh tế, những thái độ, tình cảm của tác giả đối với các nhân vật tích cực hoặc tiêu cực trong tác phẩm.

Việc điều chỉnh tốc độ đọc trong đọc nhanh là cần thiết. Với những em đọc quá tốc độ bình thường, giáo viên nên đọc mẫu để các em có thể ước lượng và điều chỉnh tốc độ đọc. Cũng có thể điều chỉnh tốc độ của những em đọc nhanh bằng cách cho các em đọc nối tiếp nhau: em có tốc độ đọc nhanh sẽ được đọc tiếp nối với các em có tốc độ trung bình. Với những em đọc chậm so với tốc độ bình thường, giáo viên cũng có thể đọc mẫu để các em tự điều chỉnh tăng tốc độ lên hoặc cho các em đọc chậm đọc tiếp nối với những em có tốc độ đọc nhanh. Cách tiến hành như vậy có thể giúp các em tự điều chỉnh được tốc độ đọc của mình.

**4.2.3. Rèn đọc hiểu:**

Việc luyện đọc diễn cảm cho học sinh chỉ được tiến hành khi đã hiểu thấu đáo bài đọc. Như vậy, thực chất đọc diễn cảm là sự thể hiện ở mức độ cao của kĩ năng đọc, là sự tổng hợp các phẩm chất trong năng lực đọc, lột tả “cái hồn, cái thần” của văn bản và truyền lại được “cái hồn, cái thần” đó đến cho người nghe.

Tóm lại, muốn rèn luyện kĩ năng đọc diễn cảm cho học sinh lớp 4 thì trước hết giáo viên cần hướng dẫn cho học sinh hiểu sâu nội dung bài đọc.

Trong bước tìm hiểu bài, tôi giúp các em hiểu nội dung văn bản, ý nghĩa bài đọc thông qua:

- Hệ thống câu hỏi, chia nhỏ nội dung câu hỏi nếu câu hỏi ở sách giáo khoa dài.

VD: Hành động và lời nói ân cần của cậu bé chứng tỏ tình cảm của cậu đối với ông lão ăn xin như thế nào? (Câu hỏi 2 trong bài Người ăn xin TV4-Tập 1)

Đây là câu hỏi dài, để giúp học sinh trả lời dễ dàng hơn tôi bổ sung một câu hỏi phụ như sau:

+ Khi ông lão cầu xin cứu giúp cậu bé đã làm gì?

- Giải thích hoặc hỗ trợ các em giải thích một số từ khó, chi tiết hình ảnh mới lạ.

Trong bài Tập đọc thường có nhiều từ, vậy ta cần phải giảng những từ nào?Qua kinh nghiệm về giảng dạy phân môn Tập đọc, tôi thấy có thể chia những từ để giảng làm ba loại: loại từ khó, loại từ gắn với chủ đề đang học và loại từ chìa khoá (từ trung tâm).

Từ khó có thể là từ địa phương được tác giả đưa vào bài, là loại từ Hán Việt, là danh từ riêng…Loại từ này thường có trong phần chú giải cho nên sau khi đọc mẫu xong, giáo viên cho học sinh đọc phần chú giải để học sinh hiểu ngay được những từ này khi bắt đầu tiếp xúc với bài Tập đọc.

Từ chủ đề: Trong mỗi chủ đề Tập đọc có một số từ ngữ mà giáo viên cần lưu ý bởi đó là những từ làm toát lên chủ đề. Từ chủ đề cũng có khi là từ khó. Giáo viên có thể kết hợp giảng các từ chủ đề với các từ khó hoặc với các từ trung tâm trong quá trình khai thác.

Từ trung tâm: Đây là những từ có sức nặng, giáo viên cần khai thác để làm toát lên nội dung bài học.

Ta chia những từ cần giảng làm ba loại như vậy để dễ phân biệt, trong thực tế nhiều khi từ khó cũng là từ chủ đề hoặc từ trung tâm.

Vậy khi giảng từ ta có thể dùng những phương pháp nào?

Những phương pháp phổ biến là phương pháp trực quan, liên hệ, so sánh, phương pháp định nghĩa, giảng giải.

Khi dùng phương pháp trực quan, giáo viên áp dụng bằng nhiều hình thức: Trực quan bằng giọng nói, giọng đọc, nét mặt, ánh mắt, dáng điệu, động tác, hình mẫu, tranh ảnh vật thực…

Ví dụ:

Trong bài “Người ăn xin”, khi giảng về từ “nhìn chằm chằm”, giáo viên có thể dùng ánh mắt của mình nhìn một cách chăm chú, lâu không chớp mắt và có ý dò hỏi.

Trong bài tập đọc khác, giáo viên có thể dùng môi để giảng từ mấp má*y*, dùng cách đi để giảng từ “rón rén***”***, dùng tư thế để giảng từ “lom khom***”***, dùng giọng nói để giảng từ “sang sảng,oang oang” dùng tranh ảnh để giảng từ “nhà sàn, nhà trệt”…

Phương pháp trực quan là phương pháp rất tốt để học sinh có thể hiểu và nhớ lâu nghĩa của từ nhưng phương pháp này chỉ dùng để giảng từ cụ thể. Khi gặp những từ trừu tượng như “độ trì, đa mang, hữu nghị, khiêm tốn”… thì rất khó dùng phương pháp trực quan. Do vậy ngoài phương pháp trực quan, giáo viên cần sử dụng nhiều phương pháp khác như phương pháp định nghĩa, giảng giải.

Ở lớp 4, nhận thức lí tính tổng quát của học sinh đã có ở một mức độ nhất định nên trong khi giảng từ cho các em hiểu giáo viên vẫn thường dùng phương pháp định nghĩa hay giảng giải xen lẫn các phương pháp khác.

Ví dụ:

Khi giảng từ “quyến rũ*”*, giáo viên dùng phương pháp giảng giải:

+ Quyến rũ có nghĩa là có một sức lôi cuốn mạnh mẽ làm cho quyến luyến không muốn rời xa.

+ Mãnh liệt, ý nói thôi thúc, day dứt, dai dẳng và mạnh mẽ.

Khi giảng về từ “truyền thống***”***, giáo viên dùng phương pháp định nghĩa:

+ Truyền thống là những phẩm chất tốt đẹp hoặc những điều tốt đẹp được giữ gìn, phát triển và truyền từ đời này sang đời khác. Chẳng hạn: Dân tộc ta có lòng yêu nước nồng nàn.

Phương pháp so sánh

Khi giảng về từ “lạnh tê tái”*,* giáo viên nêu lên một loạt các khái niệm “lạnh lẽo, lạnh buốt, lạnh giá”để học sinh thấy được “lạnh tê tái*”* ở mức độ cao hơn. Mặt khác, cho học sinh tìm từ trái nghĩa với từ “lạnh tê tái*”* là “nóng hầmhập” để học sinh càng hiểu rõ hơn về ý nghĩa của từ này.

Theo tôi, bài Tập đọc là một thể thống nhất giữa hai mặt nội dung và nghệ thuật, do vậy phải thông qua việc khai thác nghệ thuật để làm toát lên nội dung của tác phẩm. Khai thác nghệ thuật của một bài Tập đọc là khai thác những gì? Tôi cho rằng tùy từng bài mà giáo viên xem có những nét gì nổi bật về nghệ thuật cần khai thác.

Ví dụ:

Trong bài “Chợ Tết”, giáo viên giúp học sinh hiểu được nghệ thuật dùng từ của tác giả khi miêu tả những người đến chợ Tết, tác giả đã chọn tả những nét rất riêng của từng người, đó là:

“Những thằng cu áo đỏ chạy lon xon

Cô yếm thắm che môi cười lặng lẽ

Người hai thôn gánh lợn chạy đi đầu

Vài cụ già chống gậy bước lom khom

Thằng em bé nép đầu bên yếm mẹ

Con bò vàng ngộ nghĩnh đuổi theo sau”.

Bên cạnh cách dùng từ giàu sức gợi cảm như vậy tác giả còn chọn tả những màu sắc rất tươi, rất trong sáng: trắng, đỏ, hồng, lam, xanh, biếc, thắm, vàng, tía son. Ngay cả một màu đỏ cũng có nhiều cung bậc: hồng, đỏ, tía, thắm, son. Với cách dùng từ như vậy tác giả đã phác họa ra trước mắt chúng ta bức tranh chợ Tết miền trung du giàu màu sắc và vô cùng sinh động. Qua đó, ta thấy được sinh hoạt nhộn nhịp của người dân quê vào dịp tết.

Trong bài “Hoa học trò”, giáo viên lại khai thác vẻ đẹp của hoa phượng theo trình tự thời gian: Lúc đầu màu hoa phượng là màu đỏ còn non, có mưa hoa càng tươi dịu. Dần dần số hoa tăng, màu hoa cũng đậm dần rồi hoà với mặt trời chói lọi, màu phượng rực lên.

Khi khai thác nghệ thuật vẫn phải kết hợp xen kẽ các hình thức nghệ thuật khác nhau như: Khai thác nghệ thuật dùng từ, khai thác nghệ thuật viết câu văn, khai thác nghệ thuật xây dựng bố cục bài văn… có như thế phần khai thác nội dung bài mới đầy đủ. Giáo viên cần đặc biệt chú ý khai thác biện pháp tu từ. Qua thực tế nhiều năm giảng dạy, tôi thấy các biện pháp tu từ ở Tiểu học cần tập trung khai thác là: so sánh, điệp từ, nhân hoá…. Nếu giáo viên khai thác tốt các biện pháp tu từ này thì nó sẽ giúp ích rất nhiều trong việc hướng dẫn học sinh cảm thụ bài văn.

Ví dụ:

Trong bài “Dòng sông mặc áo” tôi tập trung khai thác các biện pháp nhân hoá thông qua các từ: mặc áo, điệu, thơ thẩn, nép, cười… để giúp học sinh thấy được nét đẹp dịu dàng của dòng sông quê hương. Nét đẹp ấy mang đậm vẻ duyên dáng của một người thiếu nữ.

Trong bài thơ “Tre Việt Nam” tôi tập trung khai thác việc sử dụng điệp ngữ “Qua đi”, “Mai sau” để nhấn mạnh và khẳng định sức sống bất diệt của những phẩm chất tốt đẹp của dân tộc Việt Nam qua hình tượng cây tre.

Với các bước tiến hành rèn luyện như vậy cùng với sự kiên trì tập luyện, việc dạy học của giáo viên sẽ thực sự cuốn hút các em chú ý vào nội dung của bài, hiểu bài tiến tới đọc diễn cảm tốt.

**4.2.4**. **Rèn đọc diễn cảm:**

Đọc diễn cảm là thể hiện ngữ điệu, cường độ, cao độ, nhịp điệu trong giọng đọc, làm sao cho người nghe hiểu một cách rõ ràng nội dung bài đọc và cảm nhận sâu sắc ý nghĩa, nghệ thuật trong từng câu, từng đoạn, diễn đạt đúng tâm trạng tác giả đã gửi đến người đọc qua từng câu, từ.

Từ việc rèn đọc đúng cho các em đạt kết quả sẽ nâng dần mức độ yêu cầu đọc cao hơn đó là đọc diễn cảm.

Đối với bước luyện đọc diễn cảm, sau khi tìm hiểu nội dung bài đọc bằng hệ thống câu hỏi ở sách giáo khoa, tôi có thêm một số câu hỏi để giúp các em xác địnhsắc thái giọng đọc**,** biết lựa chọn cáchngắt nghỉ giọngvà nêu được những chỗ cần nhấn giọng, cường điệu giọng phù hợp trong từng câu của đoạn, dễ dàng tìm đúng giọng đọc cho đoạn văn, bài văn.

Khi các em đã nắm được nghĩa của từ; hiểu được nội dung, ý nghĩa của bài đọc sẽ giúp các em biết xác định và thể hiện ngữ điệu và giọng đọc rõ ràng tùy theo loại văn bản, biết nhấn giọng ở từ ngữ biểu cảm, từ miêu tả, … Yêu cầu đọc diễn cảm trong mỗi tiết tập đọc chỉ với 1-2 đoạn văn hoặc khổ thơ, tôi hướng dẫn học sinh thực hiện theo quy trình sau:

- Học sinh (HS) đọc nối tiếp từng đoạn trong bài.

- Giáo viên (GV) giới thiệu đoạn cần luyện đọc.

- GV hoặc HS năng khiếu đọc mẫu.

- HS tìm giọng đọc phù hợp với nội dung bài.

- HS đọc theo nhóm (chủ yếu là nhóm đôi)

- Thi đọc diễn cảm trước lớp.

Trong quy trình của hai bước luyện đọc cũng như trong dạy học nói chung, tôi luôn tạo ra tinh thần học tập hứng thú, khích lệ các em thể hiện sự tự tin và năng lực học tập của mình, dẫn dắt các em vào hoạt động một cách tự nhiên bằng một câu hỏi hay một yêu cầu nhẹ nhàng; khen các em mỗi khi các em phát biểu ý kiến. Nếu học sinh nào phát biểu chưa đúng; tôi thường dùng những câu gợi mở để các em trả lời đúng hoặc dùng những câu động viên như: Em đã suy nghĩ đúng hướng nhưng cố tập trung thêm tí nữa em sẽ có câu trả lời chính xác. Đối với học sinh Tiểu học, lời khen của cô giáo rất quan trọng trong việc thúc đẩy quá trình học tập. Vì thế khen ngợi động viên kịp thời đã trở thành một thói quen trong dạy học của tôi.

Với mỗi thể loại, các bước và thủ thuật luyện đọc diễn cảm cơ bản giống nhau nhưng vẫn có những lưu ý khác nhau cụ thể như sau:

**\* Đối với văn xuôi:**

Việc hướng dẫn các em xác định sắc thái giọng đọc, biết lựa chọn cách ngắt nghỉ giọng và nêu được những từ ngữ cần nhấn giọng phù hợp trong từng câu của đoạn chú trọng vào chi tiết đặc sắc và giá trị nghệ thuật hay sự biểu đạt bằng hình tượng nghệ thuật.

VD: Bài “Người ăn xin” TV4

Cách ngắt và nhấn giọng ở các từ gạch chân thể hiện tình thương và sự cảm thông của cậu bé với ông lão:

Cậu bé: Tôi chẳng biết làm cách nào. Tôi nắm chặt lấy bàn tay run rẩy kia:

- Ông đừng giận cháu, /cháu không có gì để cho ông cả.

(Giọng đọc thương xót ông lão một cách chân thành)

- Người ăn xin nhìn tôi chằm chằm bằng đôi mắt ướt đẫm. Đôi môi tái nhợt nở nụ cười/ và tay ông cũng xiết lấy tay tôi:

Ông lão: Cháu ơi, cảm ơn cháu. Như vậy là cháu đã cho lão rồi **-** Ông lão nói bằng giọng khản đặc (Giọng xúc động trầm ấm của người cao tuổi).

- Khi ấy, /tôi chợt hiểu rằng: /cả tôi nữa /tôi cũng vừa nhận được chút gì của ông lão.

VD: Bài “Khuất phục tên cướp biển” TV4

Học sinh đọc cần phân biệt lời tên cướp cục cằn, hung tợn, lời bác sĩ Ly điềm tĩnh nhưng kiên quyết đầy sức mạnh.

- GV cần chú ý đến tư thế tác phong của người đọc, giọng đọc bình tĩnh, tự nhiên, độ âm vang vừa phải. Một sắc thái vui tươi trên nét mặt hay một thoáng trầm tư phù hợp với từng câu, đoạn sẽ làm tăng thêm cái hay cái đẹp và dễ đi vào lòng người. Ánh mắt không phải lúc nào cũng chằm chằm nhìn vào sách mà đôi lúc nhìn vào người nghe để lôi cuốn sự chú ý của mọi người.

**\* Đối với thơ:**

Sự thể hiện sắc thái giọng đọc và cách nhấn giọng tương tự như văn xuôi, nhưng khác ở chỗ các em xác định nhịp thơ, đọc có nhịp điệu cho từng dòng thơ, câu thơ trong các khổ thơ.

**Ví dụ:**

Đọc thơ lục bát ngắt nhịp theo nhiều cách.

Câu 6 có thể ngắt theo nhịp 2/2/2 4/2 2/4 3/3

Câu 8 có thể ngắt theo nhịp 2/2/2/2 4/4 3/5 2/4/2

(Cần lưu ý trong bài cũng có những câu hoặc những đoạn không ngắt theo nhịp thông thường thì giáo viên phải chọn những câu đó để hướng dẫn học sinh cách ngắt nhịp).

Thơ có âm hưởng của nhạc nên tuỳ theo nội dung của từng bài để hướng dẫn các em biểu lộ sắc thái khác nhau (vui, buồn, giận dữ, yêu thương …). Khi hướng dẫn các em chọn đoạn đọc, tôi thường đặt câu hỏi gợi cho các em có cảm xúc rõ rệt đối với nội dung đoạn đó, tạo cho các em cảm giác hứng thú để đọc, không áp đặt, phát huy tính tích cực, sáng tạo trong các em.

VD: Khi dạy bài “***Tre Việt Nam***” (TV 4- tập 1, trang 41)

Tôi dùng câu hỏi gợi ý cho học sinh có cảm xúc rõ nhất để chọn đoạn đọc là:

- Hình ảnh cây tre được tác giả ca ngợi với những phẩm chất tốt đẹp thể hiện rõ nhất ở khổ thơ nào?

- Sau đó hướng dẫn các em đọc thể hiện được cảm xúc của tác giả với giọng ca ngợi, nhấn giọng ở các từ khẳng định và những từ mang sắc thái và ngắt nhịp thơ như sau:

 ... Nòi tre/ đâu chịu mọc cong

 Chưa lên /đã nhọn như chông / lạ thường.

 Lưng trần/ phơi nắng / phơi sương

 Có manh áo cộc, tre nhường cho con.

 Măng non/ là búp măng non

 Đã mang dáng thẳng /thân tròn của tre.

 Năm qua đi, tháng qua đi

 Tre già/ măng mọc /có gìlạ đâu.

 Mai sau,

 Mai sau,

 Mai sau,

 Đất xanh/ tre mãi xanh màu tre xanh*.*

 Khi đọc các dòng thơ  Mai sau*”* (lặp lại 3 lần), giọng đọc có âm hưởngcủa nhạc điệu, giáo viên hướng dẫn các em đọc nối, luyến, nhấn giọng nhẹ êm ái.

Để làm nổi bật một hình ảnh nào đó trong bài thơ, có thể hướng dẫn học sinh đọc vắt dòng. Lối vắt dòng trở thành một thi pháp toàn diện, có giá trị thẩm mỹ riêng.

Ví dụ: Khi đọc hai câu thơ:

 Sông La ơi sông La

 Trong veo như ánh mắt.

(Bài: Bè xuôi sông La-TV4-Tập 2)

Tôi hướng dẫn học sinh đọc vắt dòng trên với dòng dưới để làm nổi bật một trong những vẻ đẹp của dòng sông La là nước sông rất trong, trong như ánh mắt của người con gái)

Như vậy, để rèn cho học sinh đọc diễn cảm có hiệu quả trong các giờ tập đọc, giáo viên phải giúp các em có kĩ năng phân biệt bài đọc theo các thể loại, phân biệt giọng đọc phù hợp với nội dung của bài, từ đó sẽ đọc diễn cảm đạt chất lượng cao hơn.

**4.3. Luyện đọc diễn cảm qua các giờ học khác:**

Ngoài giờ Tập đọc còn có giờ Kể chuyện, Đạo đức, Lịch sử… không chỉ cung cấp kiến thức cho các em mà giáo viên cần giúp các em biết vận dụng kĩ năng đọc diễn cảm để đọc cho tốt. Đối với phân môn kể chuyện thì mỗi câu chuyện có giọng kể khác nhau. Vì vậy giáo viên phải giúp các em nhập được vai để người nghe cảm nhận được nội dung câu chuyện. Qua đó, các em diễn cảm tốt hơn khi học phân môn Tập đọc.

Khi học Toán, với một bài toán có lời văn, các em phải biết nhấn mạnh ở nội dung chính (từ ngữ chính) biết đọc như vậy chúng ta mới hiểu được bài toán cho biết gì? Cần tìm gì?

**4.4. Kết hợp nhịp nhàng các phương pháp luyện đọc:**

Tùy từng nội dung bài mà giáo viên tổ chức hướng dẫn cho học sinh cách đọc diễn cảm sao cho phù hợp. Đối với những bài văn xuôi, truyện kể có thể áp dụng phương pháp luyện đọc tiếp sức, phân vai …

Ví dụ: Khi dạy bài “Chị em tôi”, bước thi đọc diễn cảm, tôi tổ chức cho học sinh thi đọc phân vai:

 - Vai người cha: đáp lại dịu dàng, ôn tồn khi cô chị xin phép đi học, khi trầm buồn vì phát hiện con nói dối.

- Vai cô chị: lễ phép khi xin phép ba đi học, bực tức khi mắng em.

- Vai cô em: tinh nghịch, lúc thản nhiên, lúc giả bộ ngây thơ

Đối với những bài thơ có thể cho các em luyện đọc diễn cảm dưới các hình thức trò chơi truyền điện, thả thơ, cắm cờ… làm như vậy sẽ kích thích các em hứng thú học tập.

Ví dụ: Trò chơi: ‘Cắm cờ”

Chuẩn bị: Lá cờ cho các đội chơi, chỗ cắm cờ thi đua.

Tiến hành: Giáo viên chia lớp làm hai đội Nam - Nữ thi đua đọc tiếp sức tính giờ.

 Mỗi đội có một lá cờ. Từng đội sẽ lần lượt thi. Bạn thứ nhất đọc xong câu (đoạn) của bài sẽ chuyền lá cờ cho bất kì một bạn trong đội của mình để bạn này đọc tiếp theo. Cứ thế cho đến hết bài đọc.

Giáo viên sẽ bấm đồng hồ tính giờ. Đội nào đọc nhanh hơn, tốt hơn là đội chiến thắng và sẽ được “Cắm cờ”.

Cứ một tuần hoặc một tháng, giáo viên tổng kết xem đội nào có nhiều cờ hơn thì sẽ được tuyên dương, khen thưởng.

**4.5. Làm tốt công tác phối kết hợp với phụ huynh học sinh:**

Xây dựng mối quan hệ giữa nhà trường, gia đình và xã hội là một trong những điểm quan trọng giúp học sinh từng bước giải quyết những vấn đề thiếu sót trong quá trình học tập. Thường xuyên trao đổi với phụ huynh hướng dẫn các em đọc bài ở nhà cũng như chuẩn bị bài trước khi đến lớp.

**5. Kết quả đạt được:**

Sau khi vận dụng các biện pháp và các điều kiện cần thiết trong sáng kiến trên vào việc dạy tập đọc cho học sinh lớp 4B do tôi chủ nhiệm, hết tuần học 30, tôi tiến hành khảo sát học sinh, thống kê kết quả, so với ban đầu kết quả đạt được như sau:

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| Lần | Sĩ số | Đọc ê-a, phát âm sai | Đọc đúng, chậm | Đọc to, rõ ràng,hiểu nội dung bài | Đọc diễn cảm |
| SL | % | SL | % | SL | % | SL | % |
| 1 | 30  | 10 | 33,33 | 12  | 40 | 7  | 23,33 | 1 | 3,33 |
| 2 | 30 | 1 | 3,33 | 5 | 16,67 | 14 | 46,67 | 10 | 33,33 |
| So sánhđối chứng | Giảm 9 |  | Giảm 7 |  | Tăng7 |  | Tăng 9 |  |

Đối chiếu kết quả điều tra thực trạng. Tôi thấy chất lượng đọc tăng lên rõ rệt:

- Đọc diễn cảm tăng từ 1 lên 10 HS - 33,33 %

- Đọc trôi chảy, hiểu nội dung bài tăng từ 7 lên 14 HS - 46,67 %.

Tôi thấy mình đã tìm đúng hướng và cách dạy đúng đặc trưng bộ môn. Các em học sinh rất hứng thú trong giờ tập đọc. Bước đầu các em tiết đọc diễn cảm ở tất cả các bài Tập đọc.

Các văn bản nghệ thuật được nhiều em đọc hay, hấp dẫn. Các em biết mạnh dạn hơn, biết tìm giọng đọc đúng ngữ điệu, sắc thái, lời nhân vật. Biết nhận xét bạn để cùng tìm giọng đọc của bài, của đoạn.

Các em thêm yêu thơ văn, có kĩ năng đọc diễn cảm bằng lời tương đối tốt, biết dùng từ ngữ, hình ảnh chọn lọc để viết đoạn văn, bài văn hay.

**6. Điều kiện để sáng kiến được nhân rộng:**

Qua áp dụng sáng kiến, kết quả đọc của HS lớp tôi được nâng lên rất cao. Để sáng kiến được nhân rộng, theo tôi cần quan tâm các vấn đề sau:

- Về nhân lực:

+ GV nào cũng có thể áp dụng được nếu chịu khó nghiên cứu, học hỏi, tích cực đổi mới phương pháp giảng dạy. Thường xuyên tự học, tự bồi dưỡng, trao đổi với đồng nghiệp, chuyên môn, ... để học hỏi, rút kinh nghiệm để có những biện pháp thiết thực đem lại hiệu quả cao.

+ HS có ý thức trong học tập, hứng thú học tập, tích cực rèn đọc. Từ đó phát huy được kĩ năng đọc cho HS.

- Trang thiết bị, đồ dùng dạy học đầy đủ để bài dạy thêm phong phú, sinh động gây hứng thú học tập cho học sinh.

**KẾT LUẬN VÀ KHUYẾN NGHỊ**

1. **Kết luận:**

 Xuất phát từ các thực trạng giữa giáo viên và học sinh đã nêu ở trên, tôi đã đưa ra 5 biện pháp thực hiện mà tôi cho là tâm đắc nhất:

1.1. Rèn kĩ năng đọc và kĩ năng dạy tập đọc cho giáo viên

1.2. Rèn đọc cho học sinh trong giờ tập đọc:

- Rèn đọc đúng *(chú trọng phát âm đúng)*

- Rèn đọc nhanh

- Rèn đọc hiểu

- Rèn đọc diễn cảm

1.3. Luyện đọc diễn cảm qua các giờ học khác

1.4. Kết hợp nhịp nhàng các phương pháp luyện đọc

1.5. Làm tốt công tác phối kết hợp với phụ huynh học sinh

Tôi đã tiến hành thực nghiệm trong năm học 2020 - 2021. Kết quả đọc diễn cảm của lớp tôi rất khả quan.

**2. Khuyến nghị:**

**2.1**. **Đối với nhà trường và các cấp quản lý giáo dục:**

- Cần tạo điều kiện thuận lợi cho giáo viên có đủ các trang thiết bị phục vụ bộ môn. Tạo điều kiện về cơ sở vật chất để GV và HS có thể học tập, nâng cao kiến thức trong và ngoài dạy học tạo cho các em những sân chơi để các em có điều kiện thể hiện những hiểu biết về tiếng Việt khả năng đọc hay (đọc diễn cảm).

- Tổ chức các cuộc thi (Đọc hay, viết đẹp) các chuyên đề hội thảo về dạy Tiếng Việt nói chung và phân môn tập đọc nói riêng.

**2.2. Với phụ huynh học sinh**:

Cần trang bị cho con em mình đầy đủ dụng cụ học tập, sách tham khảo nhằm bổ sung vốn kiến thức văn học.

**2.3. Với học sinh**:

Cần chăm chỉ tự giác học tập, phải chuẩn bị bài ở nhà, đọc bài và tự tìm hiểu nội dung bài trước khi đến lớp.

**PHỤ LỤC**

Trên đây là những biện pháp mà tôi đã trình bày dưới dạng lí thuyết. Để minh họa cho phần lí thuyết nêu trên, tôi xin trình bày một giờ dạy thông qua Kế hoạch bài dạy đã và sẽ dạy như sau:

**Tập đọc**

**Bài: Con sẻ (tuần 27)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Kiến thức**

- Hiểu ND, ý nghĩa của bài: Ca ngợi hành động dũng cảm, xả thân cứu con và tình mẫu tử thiêng liêng của sẻ mẹ (trả lời được các câu hỏi trong SGK).

**2. Kĩ năng**

- Đọc trôi trảy bài tập đọc. Biết đọc diễn cảm một đoạn trong bài phù hợp với nội dung; bước đầu biết nhấn giọng từ ngữ gợi tả, gợi cảm.

**3. Thái độ**

- GD HS tình cảm gia đình, tình mẹ con

**4. Góp phần phát triển các năng lực**

- NL giao tiếp và hợp tác, NL giải quyết vấn đề và sáng tạo, NL ngôn ngữ, NL thẩm mĩ.

**II. CHUẨN BỊ:**

**1. Đồ dùng**

- GV: Tranh minh hoạ bài tập đọc (phóng to)

 Bảng phụ viết sẵn đoạn luyện đọc

- HS: SGK

**2. Phương pháp, kĩ thuật**

- Phương pháp: Quan sát, hỏi - đáp, luyện tập – thực hành

- Kĩ thuật: Làm việc nhóm, chia sẻ, động não, tia chớp

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Khởi động:** *(3p)**+ Bạn hãy đọc bài tập đọc: Dù sao trái đất vẫn quay?**+ Nêu nội dung bài*- GV dẫn vào bài mới – Ghi tên bài | - ***TBHT điều khiển lớp trả lời, nhận xét:****+ 2 HS đọc**+ Bài văn ca ngợi tinh thần dũng cảm bảo vệ chân lí khoa học của hai nhà bác học Cô-péc-ních và Ga-li-lê**\* |
| **2. Luyện đọc:** *(8-10p)***\* Mục tiêu:** Đọc trôi chảy, rành mạch bài tập đọc, nhấn giọng các từ ngữ miêu tả sự dũng cảm và tình mẫu tử thiêng liêng của sẻ mẹ\* **Cách tiến hành:**  |
| - Gọi 1 HS đọc bài (M3)- GV chốt vị trí các đoạn- GV lưu ý giọng đọc: + Đoạn 1: Đầu đoạn đọc với giọng kể khoan thai dần chuyển sang giọng hồi hộp, tò mò ở cuối đoạn.+ Đoạn 2+ 3: Đọc với giọng hồi hộp, căng thẳng, nhấn giọng ở những từ ngữ: *lao xuống, dựng ngược, rít lên, tuyệt vọng, thảm thiết.*+ Đoạn 4+ 5: Đọc với giọng chậm rãi, thán phục. Nhấn giọng với các từ ngữ: *dừng lại, bối rối, đầy thán phục, kính cẩn nghiêng mình.*- Lưu ý sửa lỗi đọc và ngắt nghỉ cho các HS (M1)  | - 1 HS đọc bài, cả lớp đọc thầm- Nhóm trưởng điều hành cách chia đoạn- Bài chia làm 5 đoạn.(Mỗi chỗ xuống dòng là 1 đoạn)- Nhóm trưởng điều hành nhóm đọc nối tiếp trong nhóm lần 1 và phát hiện các từ ngữ khó: *tường như, chậm rãi, bộ ức, khản đặc, bối rối, kính cẩn, ....)* - Luyện đọc từ khó: Đọc mẫu (M4)-> Cá nhân (M1)-> Lớp- Giải nghĩa các từ: đọc chú giải- HS đọc nối tiếp lần 2 theo điều khiển- Các nhóm báo cáo kết quả đọc- 1 HS đọc cả bài (M4) |
| **3.Tìm hiểu bài:** *(8-10p)***\* Mục tiêu:** Hiểu nội dung, ý nghĩa của bài: Ca ngợi hành động dũng cảm, xả thân cứu con và tình mẫu tử thiêng liêng của sẻ mẹ (trả lời được các câu hỏi trong SGK).**\* Cách tiến hành: *Làm việc nhóm 4 – Chia sẻ trước lớp*** |
| - Gọi HS đọc các câu hỏi cuối bài.*+ Trên đường đi, con chó thấy gì? Nó định làm gì?* *+ Việc gì đột ngột xảy ra khiến con chó dừng lại và lùi lại?**+ Hình ảnh sẻ mẹ cứu con được miêu tả như thế nào?**+ Em hiểu một sức mạnh vô hình trong câu “Nhưng một sức mạnh vô....đất” là sức mạnh gì?**+ Vì sao tác giả bày tỏ lòng kính phục đối với con sẻ nhỏ bé?**+ Câu chuyện có ý nghĩa gì?*\* HS M3+M4 đọc trả lời câu hỏi hoàn chỉnh và nêu nội dung đoạn, bài.  | - 1 HS đọc- HS tự làm việc nhóm 4 trả lời các câu hỏi - TBHT điều hành các nhóm trả lời, nhận xét*+ Trên đường đi, con chó đánh hơi thấy một con sẻ non vừa rơi từ trên tổ xuống. Nó chậm rãi tiến lại gần sẻ non.**+ Một con sẻ già từ trên cây lao xuống đất cứu con. Dáng vẻ của sẻ mẹ rất hung dữ khiến con chó phải dừng và lùi lại vì cảm thấy trước mặt nó có một sức mạnh làm nó phải ngần ngại.**+ Con sẻ già lao xuống như một hòn đá rơi trước mõm con chó. Lông sẻ già dựng ngược … phủ kín sẻ con.**+ Đó là sức mạnh của tình mẹ con, một tình cảm tự nhiên, bản năng trong con sẻ khiến nó dù khiếp sợ con chó săn to lớn vẫn lao vào nơi nguy hiểm để cứu con.**+ Vì con sẻ nhỏ bé đã dũng cảm đối đầu với con chó để cứu con. Đó là một hành động đáng trân trọng khiến con người phải cảm phục.***Ý nghĩa**: ***Bài văn ca ngợi hành động dũng cảm cứu con và tình mẫu tử thiêng liêng của sẻ mẹ.***- HS ghi nội dung bài vào vở |
| **4. Luyện đọc diễn cảm** *(8-10p)***\* Mục tiêu: HS** biết đọc diễn cảm được một số đoạn của bài**\* Cách tiến hành: Hoạt động cá nhân – nhóm - cả lớp** |
| - Yêu cầu HS nêu giọng đọc toàn bài.- Yêu cầu các nhóm thảo luận tự chọn đoạn luyện đọc diễn cảm và thi đọc diễn cảm trước lớp**5. Hoạt động ứng dụng** *(1 phút)*- Giáo dục tình cảm gia đình, tình mẹ con**6. Hoạt động sáng tạo** *(1 phút)* | - 1 HS nêu lại- 1 HS đọc toàn bài- Nhóm trưởng điều khiển:+ Đọc diễn cảm trong nhóm+ Thi đọc diễn cảm trước lớp- Lớp nhận xét, bình chọn.- Ghi nhớ nội dung bài văn- Nói về tình mẫu tử thiêng liêng ở một số loài vật mà em biết |

**ĐIỀU CHỈNH- BỔ SUNG**

..................................................................................................................................................................................................................................................................

**Tài liệu tham khảo**

1. Các phương pháp dạy môn tiếng Việt trong nhà trường.

2. Dạy học tập đọc ở Tiểu học.

3. Đặc san giáo dục Tiểu học.

4. Hỏi đáp về dạy học tiếng Việt